SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẾ VÕ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:660 /QĐ-BVĐK

Quế Võ, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẾ VÕ

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương pháp đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sõ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BVĐK ngày 16/09/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Quế Võ về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản, dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-BVĐK ngày 01/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Quế Võ về việc phê duyệt giá, dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng giá & lập Kế hoạch LCNT tại Tờ trình ngày 05/10/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương với nội dung: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các khoa, phòng thuộc Bệnh viện đa khoa Quế Võ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Lưu: VT, Dược-VTTBYT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẾ VÕ

Đỗ Đức Huy

Phụ lục: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương

(Kèm theo Quyết định số 660/QĐ-BVĐK ngày 05/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Quế Võ)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Quế Võ	Mua sắm bổ sung vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương	Mua sắm 11 danh mục vật tư xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương tại Bệnh viện đa khoa Quế Võ	**1.076.363.333 đồng**	Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên, Nguồn thu từ hoạt động khám chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, trong nước, qua mạng		30 ngày	Tháng 10 năm 2026	Trọn gói	10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Có áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**1.076.363.333 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng./.)*								

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số660 /QĐ-BVĐK ngày 05/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Quế Võ)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu	Đặc tính, cấu hình thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá dự toán (VND)	Thành tiền (VND)	*Khối lượng tùy chọn mua thêm*
1	Kim luồn tĩnh mạch 18G	1001	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng các cỡ: 18G Catheter bằng chất liệu FEP, có đường 2-3 cản quang BASO4. Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ, tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau TCCL: ISO 13485, CE. Tiệt trùng bằng khí EO gas 18G; Ø (1,3 x 45)mm; 95ml/ phút	9018	Wellmed International Industries Pvt. Ltd.,	Ấn Độ	Cái	1.000	2.800	2.800.000	*300*
2	Kim luồn tĩnh mạch 22G	1001	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng các cỡ: 22G Catheter bằng chất liệu FEP, có đường 2-3 cản quang BASO4. Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ, tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau TCCL: ISO 13485, CE. Tiệt trùng bằng khí EO gas 22G; Ø (0,9 x 25)mm; 36ml/ phút	9018	Wellmed International Industries Pvt. Ltd.,	Ấn Độ	Cái	13.000	2.800	36.400.000	*3.900*
3	Kim luồn tĩnh mạch 24G	1001	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng các cỡ: 24G Catheter bằng chất liệu FEP, có 3 đường cản quang BASO4 . Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ, tráng silicon tránh vỡ thành	9018	Wellmed International Industries Pvt. Ltd.,	Ấn Độ	Cái	600	2.950	1.770.000	*180*

			mạch, dễ lấy ven và giảm đau TCCL: ISO 13485, CE. Tiệt trùng bằng khí EO gas [24G; Ø (0.72 x 19)mm; 20ml/ phút]								
4	Kim châm cứu các số 4,5,6,7	Hwato	Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng Kích thước của kim: Đường kính x Chiều dài: (0,12 - 0,80)mm x (8 – 150) mm - Độ cứng của kim: 420~680 HV (theo thang độ cứng Vicke), tương ứng với đường kính kim 0,3≤d<0,45 Thân kim được làm bằng chất liệu chống ăn mòn tốt Lực châm đầu kim: Đường kính 0.12≤d＜0.25 độ cứng (480 - 680); 0.25≤d ≤0.30 độ cứng (460 - 655); 0.30＜d ≤0.45 độ cứng (450 - 655); 0.45＜d ≤0.80 độ cứng (420 - 630) Đóng gói: hộp 10 vỉ nhôm x 10 kim (lấy từng kim). Kích thước: 0,18mmx25mm;0.18mmx40mm; 0,30mmx50mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,25mmx25mm;0.25mmx30mm; 0,25mmx40mm; 0,30mmx75mm. Tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE,FDA"	9018	Suzhou Medical Appliance Factory	Trung Quốc	Cái	350.000	340	119.000.000	*105.000*

5	Dây truyền dịch kim 2 cánh bướm	DTD.KB2.TNP	Dây dẫn: Dài ≥1700mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC tráng silicon có độ đàn hồi cao. Có cổng tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn 0.2µm vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8.5ml ml. Có màng lọc dịch 15µm. Kim 2 cánh bướm: 23G x 3/4" - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O), bao bì có miếng giấy thoát khí 3.5cm x 3.5 cm (± 0.5cm). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485; TCVN; CE; Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết	9018	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	Cái	36.000	4.000	144.000.000	*10.800*
6	Bơm tiêm insulin 100 IU	1mL U-100	Bơm kim tiêm Insulin cho 100 đơn vị (U100) - Kim được làm từ thép không gỉ; Kim cố định; Cỡ kim 31G. - Xy lanh và pit tông làm từ nhựa PP nguyên sinh, đầu piston cao su không latex. - Chất bôi trơn bằng dầu silicon y tế. - Tiêu chuẩn chất lượng châu Âu CE hoặc tương đương, ISO13485. - Đã tiệt trùng	9018	Promisemed Hangzhou Meditech Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	340.000	1.775	603.500.000	*102.000*

7	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 1 ml	BT1.TNP	Xylanh: + Sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn, không cong vênh, không có ba via. + Vạch chia dung tích, không nhòe. + Vị trí đặt 2 ngón tay có gờ. - Pít tông: + Trong suốt, có khía bẻ gãy để hủy, không cong vênh, không có ba via. + Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm. - Gioăng: + Mềm dẻo, gioăng có núm đi hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. + Khoảng chết ≤ 0,03ml. - Kim: + Làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. + Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. + Thân kim nhẵn, tròn đều, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. + Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. + Có nắp chụp kim. - Kim các số: Theo yêu cầu của đơn vi sử dụng. - Đã tiệt trùng	9018	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	Cái	4.000	690	2.760.000	*1.200*
8	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 5 ml	BT5.TNP	Xylanh: + Sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn, không cong vênh, không có ba via. + Vạch chia dung tích, không nhòe. + Vị trí đặt 2 ngón tay có gờ. - Pít tông: + Trong suốt, có khía bẻ gãy để hủy, không cong vênh, không có ba via. + Núm đẩy có gờ	9018	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	Cái	100.000	715	71.500.000	*30.000*

			tăng độ ma sát khi tiêm. - Gioăng: Mềm dẻo, bề mặt gioăng nhẵn. - Kim: + Làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. + Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. + Thân kim nhẵn, tròn đều, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. + Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. + Có nắp chụp kim. - Kim các số: Theo yêu cầu của đơn vi sử dụng. - Đã tiệt trùng								
9	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 10 ml	BT10.TNP	Xylanh: + Sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn, không cong vênh, không có ba via. + Vạch chia dung tích, không nhòe. + Vị trí đặt 2 ngón tay có gờ. - Pít tông: + Trong suốt, có khía bẻ gãy để hủy, không cong vênh, không có ba via. + Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm. - Gioăng: Mềm dẻo, bề mặt gioăng nhẵn. - Kim: + Làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. + Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. + Thân kim nhẵn, tròn đều, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. + Đốc kim	9018	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	Cái	60.000	1.115	66.900.000	*18.000*

			có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. + Có nắp chụp kim. - Kim các số: Theo yêu cầu của đơn vi sử dụng. - Đã tiệt trùng								
10	Găng tay phẫu thuật đã tiệt trùng các cỡ	GPTGLOVES	Thành phần: Latex cao su thiên nhiên - Màu sắc: Trắng tự nhiên - Mùi: Mùi cao su tự nhiên - Kích thước 6,0 - 9,0, theo tiêu chuẩn TCVN 6344:2007 - Tiêu chuẩn ISO 37:2024: + Trước lão hóa (Lực kéo đứt tối thiểu: ≥12,5N) + Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hoá nhanh: ≥ 680% + Sau lão hóa (Lực kéo đứt tối thiểu: ≥12,1N) + Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hoá nhanh: ≥ 560% + Lực kéo tại 300% độ giãn: 1,27 - Tiêu chuẩn ASTM D6124-06 (2022) về hàm lượng bột: ≤ 1,9 mg/dm2 - Tiêu chuẩn ASTM D5712-15: ≤ 96 µg/dm2 - Đã tiệt trùng	4015	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ I-MED	Việt Nam	Đôi	4.000	3.683	14.733.333	*1.200*
11	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể	R0024C	Định tính phát hiện kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng virus viêm gan C - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016,		Beijing Genesee Biotech, Inc	Trung Quốc	Test	800	16.250	13.000.000	*240*

	kháng vi rút viêm gan C (HCV)		chứng chỉ xuất khẩu FDA Khay thử bao gồm: - Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5) và một cộng hợp vàng kháng thể kiểm soát. - Vạch T được phủ sẵn kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5) - Vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: 99.9%; Độ chính xác tương quan: 100% Không phản ứng chéo với 30 loại bệnh sau: HbsAg, HIV, Syphilis, Cúm B/A, Chagas, Bệnh sởi, Rubella, Sốt vàng da..."								
	Tổng cộng: 11 khoản								**1.076.363.333**		
(Bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng./.)											